

(DRI)

Số: 15.../BC-CT

Buôn Ma Thuột, ngày 12 tháng 7 năm 2021

## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ SẢN XUẤT – KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

#### 1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

##### 1.1. Sản xuất:

Sản lượng mủ cao su khai thác 6 tháng đầu năm 2021 là **5.343/16.500** tấn mủ quy khô, đạt **32,38%** kế hoạch năm. So với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2020 sản lượng mủ khai thác 2021 tăng 1.001 tấn tương đương tăng 6,06% kế hoạch năm, do đầu vụ khai thác tình hình thời tiết thuận lợi, mưa sớm, mưa đều tại các nông trường và công ty đã chuyển một số diện tích cao su KD9 và KD10 sang cạo úp góp phần làm gia tăng sản lượng mủ so với cùng kỳ năm 2020. Năng suất vườn cây bình quân 0,59 tấn/ha, tăng 0,07 tấn so với năm 2020.

##### 1.2. Kinh doanh xuất nhập khẩu:

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, công ty đã xuất bán **5.872,33 tấn** mủ cao su các loại, đạt **34,54 %** kế hoạch năm 2021. Đơn giá xuất bán bình quân **1.797,78 usd/ tấn**, tổng doanh thu **10.557.149,44 USD**. So với cùng kỳ năm 2020 sản lượng bán tăng 26,13 %, nhưng tăng đến 86,55% giá trị do giá bình quân tăng 47,9 %.

- Tỷ lệ bán xuất khẩu 68,88%, tỷ lệ bán nội địa chiếm 31,12% tổng lượng hàng bán.

- Cơ cấu loại hàng xuất bán chủ yếu vẫn là các sản phẩm chế biến từ mủ nước (SVR3L + SVR CV60 + SVR CV50+ SVR5) đạt 4.355,01 tấn chiếm 74,16%, đơn giá trung bình 1.899,61 USD/ tấn. Các sản phẩm chế biến từ mủ phụ (SVR10, SVR20) đạt 1.359,12 tấn chiếm 23,14 %, đơn giá bình quân 1.555,32 usd/ tấn. Hàng ngoại lệ 158 tấn, chiếm 2,69%, đơn giá bình quân 1.077,61 usd/ tấn.

#### Bảng tổng hợp khối lượng mủ cao su xuất bán 6 tháng đầu năm 2021:

Khoản mục	Số lượng lũy kế (tấn)	Doanh thu lũy kế (USD)	Đơn giá bình quân (USD/tấn)
- Xuất khẩu	4.045,12	7.574.507,54	1.872,51
- Nội địa	1.827,21	2.982.641,90	1.632,35
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.872,33</b>	<b>10.557.149,44</b>	<b>1.797,78</b>

#### 2. Công tác tài chính:

Trong 6 tháng đầu năm 2021 công ty đã nộp ngân sách Nhà nước **18.353.611.215,69** đồng, bao gồm các khoản thuế như sau:

<b>Diễn giải</b>	<b>Tháng 06/2021 (đồng)</b>	<b>Lũy kế 6T đầu N2021 (đồng)</b>
- Thuế giá trị gia tăng	2.341.521.495	8.102.827.375
- Thuế thu nhập doanh nghiệp		7.058.762.906
- Thuế thu nhập cá nhân	103.571.096	1.903.450.521
- Thuế tài nguyên		
- Thuế nhập khẩu		
- Thuế khác & môn bài		
- Tiền thuê đất		1.288.570.414
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.445.092.591</b>	<b>18.353.611.216</b>

### 3. Công tác nông nghiệp:

- Vườn cây cao su KTCB và tăng năm: trong 6 tháng đầu năm 2021, vườn cây cao su KTCB & tăng năm được chăm sóc đảm bảo đúng lịch thời vụ. Đơn vị đã thực hiện công tác tỉa chồi, nâng tán, triển khai làm cỏ hàng, cày chăm sóc. Vườn cây sinh trưởng và phát triển tốt, thông thoáng, sạch cỏ.

- Vườn cây cao su kinh doanh: thực hiện các hạng mục chính như: thổi lá trên hàng, thiết kế băng cạo, trang bị vật tư, gắn máng chắn mưa, bón phân NPK, khoan hố bón phân, bón phân vi sinh. Các đơn vị thực hiện đúng kế hoạch thời gian và chất lượng công việc.

- Vườn điều: triển khai một số hạng mục chăm sóc như: bón phân, tỉa cành tạo tán, vườn điều sinh trưởng và phát triển tốt.

### 4. Công tác chế biến:

Tổng sản phẩm chế biến 6 tháng đầu năm 2021 được: **5.412,22** tấn. Chi tiết tổng hợp từng loại sản phẩm cụ thể như sau:

STT	Mũ thành phẩm chế biến	Dây chuyền mũ nước		Dây chuyền mũ phụ		Lũy kế chế biến năm 2021	
		Khối lượng (tấn)	%	Khối lượng (tấn)	%	Khối lượng (tấn)	%
1	Cao su SVR3L	2.908,05	68,19		-	2908,05	53,73
2	Cao su SVR5	231,17	5,42		-	231,17	4,27
3	Cao su SVR10		-	1.099,95	95,84	1.099,95	20,32
4	Cao su SVR20		-	23,94	2,09	23,94	0,44
5	Cao su CV50	117,18	2,75		-	117,18	2,17
6	Cao su CV60	877,38	20,57		-	877,38	16,21
7	Cao su ngoại lệ	111,86	2,62	14,73	1,28	126,59	2,34
8	Cao su tận thu NMCB	4,13	0,1	1,26	0,11	5,39	0,1
9	Cao su ngoại lệ mũ mẫu KP	14,73	0,35	7,84	0,68	22,57	0,42
10	Cao su tận thu HNT						
**	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.264,50</b>	<b>100,00</b>	<b>1.147,72</b>	<b>100,00</b>	<b>5.412,22</b>	<b>100,00</b>

## 5. Công tác xây dựng cơ bản:

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Công ty đã triển khai các công trình trọng điểm, cần thiết và cấp bách phục vụ cho hoạt động sản xuất, an ninh bảo vệ và phục vụ đời sống của CBCNV. Các hạng mục xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất của đơn vị như:

- Làm mới, tu sửa đường-lô, cầu cống chủ yếu phục vụ cho công tác vận chuyển mủ.
- Làm mới và tu sửa nhà ở, lán tạm cho công nhân khai thác.
- Tu sửa đường điện sinh hoạt, khoan giếng nước, phục vụ đời sống CBCNV tại các cụm Tổ SX các đơn vị.
- Tu sửa hệ thống hồ xử lý nước thải tại Nhà máy chế biến.
- Tu sửa, cải tạo hệ thống bơm mủ nước ngoài lô tại NT3.

## 6. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:

- Tổng số CBCNV tại thời điểm 30/6/2021: 2.474 người, trong đó gián tiếp có 168 người, trực tiếp có 2.306 người. Tỷ lệ gián tiếp/tổng số lao động là 6,8%. Tỷ lệ trực tiếp/tổng số lao động là 93,2%.

- Thực hiện đầy đủ thủ tục thanh toán lương và giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động kịp thời, đúng quy định không để xảy ra khiếu nại. Lương bình quân của lao động gián tiếp 13,5 triệu đồng/người/tháng; lương bình quân lao động trực tiếp 5,1 triệu đồng/người/tháng.

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2021, tại ĐHĐCĐ đã thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty và các Quy chế hoạt động phù hợp với Luật doanh nghiệp 2019 và các quy định mới của pháp luật.

## 7. Công tác bảo vệ, y tế cộng đồng:

- Công tác quản lý bảo vệ sản phẩm, vườn cây tại đơn vị luôn được chú trọng và đặt là nhiệm vụ trọng tâm bên cạnh công tác sản xuất. Trong tháng không có vụ việc vi phạm xảy ra.

- Công tác y tế cộng đồng: tiếp tục cấp phát thuốc y tế và sơ cấp cứu cho người lao động và dân bản quanh vùng dự án.

## 8. Hoạt động đầu tư khác: Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI

- Tổng diện tích canh tác là 142,17 ha; cây trồng chính của công ty là chuối và sầu riêng trồng xen trên diện tích đất cao su thuê của Dakruco, hiện tại vườn cây sinh trưởng phát triển tốt.

- Tổng khối lượng thu hoạch sản phẩm chuối tươi đến 30/6/2021 là 1.584/4.800 tấn đạt 33% kế hoạch sản lượng năm. Năng suất đạt trung bình 17,29 kg/buồng.

- Tổng khối lượng hàng xuất bán là 1.567,07 tấn với tổng doanh thu là 9,390 tỷ đồng đạt 37,56% kế hoạch doanh thu. Giá bán bình quân 6 tháng năm 2021 là 5.992 đồng/kg tăng 15,08% so với kế hoạch.

- Công tác chăm sóc vườn cây: Vườn cây được bón phân thúc định kỳ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của cây, giúp vườn cây sinh trưởng và phát triển tốt; Vườn cây được kiểm tra xác định độ ẩm thường xuyên và tưới nước đầy đủ qua hệ thống tưới nhỏ giọt đảm bảo cây không bị thiếu nước. Công ty luôn chủ động trong công tác phòng trừ sâu bệnh hại, phun thuốc BVTV định kỳ và kiểm tra vườn cây hàng ngày để kịp thời phát hiện xử lý; Triển khai



các hạng mục chăm sóc buồng chuối như: chích bắp, vặt râu, cắt bắp, bao buồng, lót nải đảm bảo đúng quy trình; Công tác xử lý cỏ dại, cắt lá già, xử lý cây con cũng được thực hiện thường xuyên giúp cho vườn cây luôn thông thoáng, sạch sẽ giảm sâu bệnh.

- Công tác XDCB: thực hiện các hạng mục sắp xếp lại nhà máy bơm nhỏ giọt cho hệ thống tưới nhỏ giọt, thay mới một số ống tưới nhỏ giọt bị hư hỏng, san ủi đường lô phục vụ cho công tác thu hoạch, vận chuyển.


### 9. Công tác khác:

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động quản lý, vận hành Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015; kiểm nghiệm sản phẩm mù cạc su tuân thủ theo yêu cầu của Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017; triển khai thực hiện các hồ sơ pháp lý theo yêu cầu Hệ thống quản lý Môi trường ISO 14001:2015.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình Phát triển bền vững giai đoạn 2020-2021 theo chủ trương của HĐQT, và các khuyến nghị của tư vấn.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021 của công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:   
- Đăng Website, fanpage DRI;  
- Lưu VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Thị Hải*